

*
Số ~~766~~ -QĐ/HVCTQG

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2022

QUY ĐỊNH
về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và chế độ làm việc của giảng viên
tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Căn cứ Quyết định số 145-QĐ/TW ngày 08/8/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 44/2011/TT-BGDĐT ngày 10/10/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chế độ thỉnh giảng trong các cơ sở giáo dục;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư số 11/2013/TT-BGDĐT ngày 29/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chế độ thỉnh giảng trong các

cơ sở giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 44/2011/TT-BGDĐT ngày 10/10/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;

Căn cứ Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học;

Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (Học viện) quy định về tiêu chuẩn, quyền lợi, nhiệm vụ và chế độ làm việc của giảng viên ở Học viện như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về tiêu chuẩn, quyền lợi, nhiệm vụ, chế độ làm việc, định mức thời gian làm việc, giờ chuẩn giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ chuyên môn khác của giảng viên Học viện.

2. Quy định này áp dụng đối với các giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cao cấp, giảng viên chính, giảng viên, giảng viên tập sự, giảng viên kiêm nhiệm, giảng viên thỉnh giảng (giảng viên), đang làm việc tại Học viện.

3. Những nội dung chưa được quy định trong Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Hệ thống chức danh nghề nghiệp giảng viên ở Học viện

1. Giảng viên cao cấp (hạng I) - Mã số: V.07.01.01

2. Giảng viên chính (hạng II) - Mã số: V.07.01.02

3. Giảng viên (hạng III) - Mã số: V.07.01.03

4. Giảng viên tập sự là người được tuyển dụng vào ngạch giảng viên, đang trong thời gian hợp đồng làm việc lần đầu, tập sự chuyên môn theo quy định của Luật Viên chức.

Người đã giảng dạy ở trường đại học tối thiểu 12 tháng không phải thực hiện chế độ tập sự. Người có bằng tiến sĩ và đã tham gia giảng dạy trong thời gian làm nghiên cứu sinh thì được xem xét rút ngắn thời gian tập sự.

5. Giảng viên kiêm nhiệm là người giữ ngạch giảng viên: là cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhà khoa học công tác tại vụ, đơn vị chức năng, thông tin, xuất bản thuộc Học viện.

6. Giảng viên thỉnh giảng là:

a) Cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt của Đảng, Nhà nước, lãnh đạo các ban,

bộ, ngành, đoàn thể.

b) Nhà khoa học có uy tín trong công tác giảng dạy, nghiên cứu lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa học chính trị, khoa học lãnh đạo, quản lý đã và đang công tác ở các cơ quan, tổ chức trong nước và nước ngoài, có phẩm chất chính trị, tư tưởng, lập trường vững vàng, có đủ sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ giảng dạy.

Đối với giảng viên thỉnh giảng là người nước ngoài: có thái độ chính trị phù hợp với chế độ chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tuân thủ pháp luật của Việt Nam; đáp ứng yêu cầu về kiến thức và năng lực giảng dạy.

c) Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy của Học viện đã nghỉ hưu.

Chương II

TIÊU CHUẨN VÀ NHIỆM VỤ CỦA GIẢNG VIÊN

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phẩm chất đạo đức tốt; chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Tận tụy, trung thực, cầu thị; tâm huyết với sự nghiệp bồi dưỡng, đào tạo, nghiên cứu khoa học và sự nghiệp phát triển Học viện; giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự người giảng viên trường Đảng; đoàn kết, tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp trong công tác và trong cuộc sống; dân chủ trong giảng dạy, công bằng trong đánh giá kết quả học tập, ứng xử chuẩn mực với học viên, đồng nghiệp.

3. Có trình độ chuyên môn phù hợp tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy hiện tại.

4. Có trình độ lý luận chính trị, chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức. Có năng lực nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

5. Có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.

6. Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đối với những giảng viên từ 30 tuổi trở lên.

Điều 4. Nhiệm vụ chung

Giảng viên các ngạch tại Học viện có những nhiệm vụ chung sau đây:

1. Giảng dạy các hệ lớp thuộc hệ thống Học viện; tham gia giảng dạy tại các cơ sở đào tạo khác khi được sự phân công hoặc theo đề nghị của cá nhân được Thủ trưởng đơn vị đồng ý (trừ giảng viên thỉnh giảng).

2. Thường xuyên, tích cực tham gia học tập, bồi dưỡng, không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt.

3. Nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu, giảng dạy; chủ động, tích cực tham gia vào việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

4. Tham gia đào tạo giảng viên trẻ, đội ngũ giảng viên kế cận cho Học viện.

5. Tích cực tham gia công tác xã hội, các hoạt động tập thể trong cơ quan, đơn vị và nơi cư trú; góp phần xây dựng hình ảnh Học viện, hình ảnh cán bộ giảng viên trường Đảng; xây dựng và phát triển mối quan hệ giữa Học viện với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong và ngoài nước có liên quan.

6. Đi thực tế, biệt phái dài hạn từ 06 đến 24 tháng tại các cơ quan Trung ương hoặc địa phương, hoặc các đơn vị trực thuộc Học viện đối với giảng viên hạng I, II, III (nam dưới 50 tuổi, nữ dưới 45 tuổi). Không yêu cầu đi thực tế, biệt phái với trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được tuyển dụng đã công tác tại các ban, bộ, ngành, địa phương có thời gian từ 05 năm trở lên trước khi chuyển công tác về Học viện.

7. Đi nghiên cứu thực tế hằng năm theo quy định chung của Học viện.

8. Giảng viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền phải đáp ứng các tiêu chuẩn và nhiệm vụ theo quy định tại Luật Giáo dục đại học và Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.

9. Giảng viên có chức danh Phó giáo sư, Giáo sư ngoài việc thực hiện nhiệm vụ của giảng viên quy định tại Điều này còn phải thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.

10. Các nhiệm vụ khác do Giám đốc Học viện quyết định.

Điều 5. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ của Giảng viên tập sự

1. Tiêu chuẩn

a) Có bằng tốt nghiệp Đại học loại Khá trở lên phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy.

b) Sử dụng được ít nhất 01 ngoại ngữ tương đương bậc 2 (A2) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

d) Có năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

2. Nhiệm vụ

a) Nghiên cứu chương trình, vị trí, yêu cầu của môn học, phương pháp giảng dạy, các quy định kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập của học viên.

b) Xây dựng ít nhất 01 đề cương bài giảng 05 tiết. Trình bày đề cương bài giảng trước hội đồng khoa học của đơn vị ít nhất 01 lần và trước toàn thể đơn vị tối đa 02 lần.

c) Dự giảng tối thiểu là 40 tiết giảng trong thời gian tập sự.

d) Tham gia công tác trợ giảng.

đ) Phân đấu, tu dưỡng, rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần, thái độ công tác.

e) Phân đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (nếu chưa phải là Đảng viên).

Điều 6. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ của Giảng viên (hạng III)

1. Tiêu chuẩn

a) Tốt nghiệp Đại học loại khá trở lên. Có bằng thạc sỹ phù hợp với chuyên môn, chuyên ngành giảng dạy trong thời gian tối đa 02 năm tính từ khi được bổ nhiệm vào ngạch,

b) Có Bằng Cử nhân Chính trị hoặc Trung cấp lý luận chính trị (hoặc Trung cấp lý luận chính trị - hành chính) trở lên.

c) Có Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm (hoặc Chứng chỉ Phương pháp giảng dạy tích cực, hoặc Phương pháp giảng dạy hiện đại, hoặc Chứng chỉ Bồi dưỡng giảng viên Lý luận chính trị).

d) Có Chứng chỉ Bồi dưỡng giảng viên (hạng III) hoặc Chứng chỉ Bồi dưỡng ngạch chuyên viên (hoặc bằng Cao cấp Lý luận chính trị - hành chính).

đ) Sử dụng được 01 ngoại ngữ ở trình độ bậc 2 (A2) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với giảng viên ngoại ngữ thì ngoại ngữ 2 phải đạt trình độ bậc 2 (A2).

e) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

g) Có năng lực tổng kết thực tiễn, đưa kết quả nghiên cứu vào bài giảng.

2. Nhiệm vụ

a) Tham gia các hoạt động giảng dạy thuộc lĩnh vực chuyên ngành khi được

phân công. Trong thời gian 03 năm tính từ khi được bổ nhiệm vào ngạch, giảng dạy được ít nhất 02 bài (hoặc chuyên đề/ môn học) trong các chương trình đào tạo ở hệ cử nhân, sau đại học hoặc ít nhất 01 chuyên đề trong chương trình Cao cấp lý luận chính trị.

b) Tham gia nghiên cứu khoa học: Mỗi năm có ít nhất 02 công trình nghiên cứu khoa học được công bố trên sách, tạp chí, bản tin chuyên ngành, kỷ yếu đề tài/hội thảo khoa học cấp cơ sở trở lên.

c) Nghiên cứu thực tế tối thiểu 15 ngày/năm theo kế hoạch của đơn vị (báo cáo thủ trưởng đơn vị kết quả nghiên cứu bằng văn bản).

d) Học tập, phấn đấu, tu dưỡng để có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định để dự xét thăng hạng lên giảng viên chính.

đ) Hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, giảng dạy và hoạt động khác được giao.

e) Học tập, phấn đấu, tu dưỡng để có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định để xét thăng hạng lên ngạch giảng viên chính.

g) Phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (nếu chưa phải là Đảng viên).

Điều 7. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ của Giảng viên chính (hạng II)

1. Tiêu chuẩn

a) Có Bằng Thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy.

b) Có Bằng Cao cấp lý luận chính trị (hoặc Cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc Bằng Cử nhân chính trị).

c) Có Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm (hoặc Chứng chỉ Phương pháp giảng dạy tích cực hoặc Phương pháp giảng dạy hiện đại hoặc Chứng chỉ Bồi dưỡng giảng viên Lý luận chính trị). Có phương pháp giảng dạy khoa học; sử dụng thành thạo các phương tiện, công nghệ hỗ trợ hoạt động giảng dạy và nghiên cứu.

d) Có Chứng chỉ Bồi dưỡng giảng viên chính (hạng II) hoặc Chứng chỉ Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính (hoặc bằng Cao cấp lý luận chính trị - hành chính).

đ) Có Chứng chỉ Bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

e) Sử dụng được 01 ngoại ngữ trong giảng dạy, nghiên cứu với trình độ tương đương bậc 3 (B1) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với giảng viên ngoại ngữ thì ngoại ngữ thứ 2 phải đạt trình độ bậc 3 (B1).

g) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

h) Nắm chắc và vận dụng có hiệu quả lý luận Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác nghiên cứu và giảng dạy.

i) Nắm vững mục tiêu, chương trình, kế hoạch, nội dung của chuyên ngành đào tạo, kiến thức cơ bản của các môn học có liên quan đến chuyên ngành đào tạo.

k) Có phương pháp giảng dạy khoa học; sử dụng thành thạo các phương pháp, phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại. Có năng lực tổng kết thực tiễn, đưa kết quả nghiên cứu vào bài giảng.

2. Nhiệm vụ

a) Tham gia giảng dạy thuộc lĩnh vực chuyên ngành được phân công. Trong thời gian 02 năm tính từ khi được bổ nhiệm vào ngạch, giảng dạy được ít nhất 2/3 giáo trình chính của môn học đối với hệ đại học và sau đại học hoặc ít nhất 03 chuyên đề trong chương trình Cao cấp lý luận chính trị.

b) Tham gia nghiên cứu khoa học: Mỗi năm có ít nhất 02 công trình khoa học được công bố trên sách, tạp chí chuyên ngành hoặc hội thảo, đề tài khoa học cấp bộ trở lên, phù hợp với chuyên môn của đơn vị giảng dạy.

c) Biên soạn hoặc tham gia biên soạn ít nhất 01 bài hoặc chuyên đề trong giáo trình Cao cấp lý luận chính trị, Cử nhân, chuyên đề ở bậc sau đại học (trong năm mà đơn vị được phân công xây dựng, sửa chữa, bổ sung những tài liệu trên).

d) Hoàn thành kế hoạch nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn theo quy định của Học viện. Nghiên cứu thực tế tối thiểu 11 ngày/năm theo kế hoạch của đơn vị.

đ) Tham gia quản lý đào tạo: chủ nhiệm lớp, chủ nhiệm môn học, hướng dẫn thực tập, đưa học viên đi thực tế (nếu có yêu cầu).

e) Hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu, giảng dạy và các nhiệm vụ khác được phân công.

g) Học tập, phấn đấu, tu dưỡng để có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định để xét thăng hạng lên ngạch giảng viên cao cấp.

Điều 8. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ của Giảng viên cao cấp (hạng I)

1. Tiêu chuẩn

a) Có Bằng Tiến sĩ phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy.

b) Có Bằng Cao cấp lý luận chính trị (hoặc Cao cấp lý luận chính trị - hành chính, hoặc Cử nhân chính trị).

c) Có Chứng chỉ Bồi dưỡng giảng viên cao cấp (hạng I) hoặc Chứng chỉ Bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp (hoặc Bằng Cao cấp lý luận chính trị - hành chính).

d) Có Chứng chỉ Bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

đ) Sử dụng thành thạo ít nhất 01 ngoại ngữ trong nghiên cứu, giảng dạy, trình độ tương đương bậc 4 (B2) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với giảng viên ngoại ngữ thì ngoại ngữ thứ 2 phải đạt trình độ bậc 4 (B2).

e) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

g) Hiểu biết sâu sắc, hệ thống và có khả năng vận dụng sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào công tác nghiên cứu và giảng dạy.

h) Nắm vững mục tiêu, yêu cầu, nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo của môn học. Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực khoa học chuyên ngành.

i) Có khả năng tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn giảng viên, học viên nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

k) Có phương pháp giảng dạy khoa học; sử dụng thành thạo các phương pháp, phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại.

2. Nhiệm vụ

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy được giao. Trong thời gian 02 năm tính từ khi được bổ nhiệm vào ngạch, giảng dạy được ít nhất 2 môn trong chương trình Cử nhân, sau đại học hoặc toàn bộ nội dung môn học đối với hệ Cao cấp lý luận chính trị.

b) Tham gia nghiên cứu khoa học: Mỗi năm có ít nhất 03 công trình khoa học được công bố trên sách, tạp chí chuyên ngành hoặc hội thảo, đề tài khoa học cấp bộ trở lên, phù hợp với chuyên môn của đơn vị giảng dạy.

c) Biên soạn hoặc tham gia biên soạn ít nhất 01 bài hoặc chuyên đề trong giáo trình Cao cấp lý luận chính trị, Cử nhân, chuyên đề ở bậc sau đại học (trong năm mà đơn vị được phân công xây dựng, sửa chữa, bổ sung những tài liệu trên).

c) Nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn để nâng cao chất lượng giảng dạy, đóng góp vào việc bảo vệ, phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

d) Đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đội ngũ giảng viên kế cận về chuyên môn, nghiệp vụ.

đ) Nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn tối thiểu 10 ngày/năm theo kế hoạch của đơn vị.

e) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác được phân công.

g) Học tập, phấn đấu, tu dưỡng để có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định để được công nhận các chức danh, danh hiệu vinh dự đối với nhà giáo, giải thưởng của Học viện, của Nhà nước.

Điều 9. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ của Giảng viên kiêm nhiệm

1. Tiêu chuẩn: Có trình độ, phương pháp, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp, đủ tiêu chuẩn giảng viên và có nguyện vọng giảng dạy, được viện, khoa đồng ý công nhận là giảng viên kiêm nhiệm tại đơn vị.

2. Nhiệm vụ: Tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, hoạt động khoa học của đơn vị tham gia giảng dạy; được bố trí lịch giảng, báo cáo chuyên đề; mời hướng dẫn viết luận văn, luận án, đề án tốt nghiệp; tham gia các hội đồng chấm luận văn, luận án, đề án tốt nghiệp; tham gia xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy.

Điều 10. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ của Giảng viên thỉnh giảng

1. Tiêu chuẩn

a) Đối với giảng dạy các môn học, chuyên đề được quy định trong chương trình đào tạo của Học viện, giảng viên thỉnh giảng phải bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn chung đối với giảng viên tại Quy định này.

b) Đối với giảng dạy các chuyên đề trong chương trình bồi dưỡng, giảng viên thỉnh giảng phải có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm phù hợp.

2. Nhiệm vụ

Giảng viên thỉnh giảng thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của pháp luật; giảng dạy, báo cáo các chuyên đề khoa học, thực tiễn bảo đảm đúng đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

CHƯƠNG III

QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA GIẢNG VIÊN

Điều 11. Quyền lợi và trách nhiệm của giảng viên hạng I, hạng II, hạng III và giảng viên tập sự

1. Quyền lợi

a) Được dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, hội thảo, tọa đàm khoa học trong, ngoài Học viện và ngoài nước. Có quyền được tiếp cận thông tin thường xuyên, kịp thời phục vụ giảng dạy, nghiên cứu.

b) Được góp ý kiến, tham mưu, tư vấn vào việc hoạch định đường lối, chiến lược, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước khi có yêu cầu.

c) Được hưởng chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Học viện đối

với giảng viên. Được xếp lương theo ngạch, bậc lương tương ứng với trình độ được đào tạo và vị trí việc làm.

d) Được đảm bảo trang thiết bị, phương tiện, điều kiện làm việc để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, của Học viện.

đ) Giảng viên tham gia hoạt động khoa học và công nghệ được hưởng quyền theo quy định tại Luật Khoa học và công nghệ.

2. Trách nhiệm

a) Tuân thủ các quy định về ứng xử văn hóa của Học viện và các quy định của Đảng, Nhà nước về giáo dục, đào tạo

b) Cụ thể hóa chương trình, kế hoạch công tác 06 tháng, 01 năm và dài hạn theo tiêu chuẩn, nhiệm vụ.

c) Thường xuyên báo cáo thủ trưởng đơn vị về kết quả hoạt động và tự kiểm điểm, đánh giá định kỳ 06 tháng và hằng năm.

Điều 12. Quyền lợi và trách nhiệm của giảng viên kiêm nhiệm

1. Được đơn vị sử dụng tạo điều kiện thuận lợi trong công tác xét học hàm và các danh hiệu đối với nhà giáo theo quy định của pháp luật và của Học viện.

2. Hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên theo quy định của pháp luật và của Học viện, được thanh toán phụ cấp giờ giảng và thù lao hướng dẫn, chấm bài, chấm luận văn, luận án,...; được chuyển xếp sang ngạch giảng viên (nếu có yêu cầu và nguyện vọng).

Điều 13. Quyền lợi và trách nhiệm của giảng viên thỉnh giảng

1. Giảng viên thỉnh giảng được Học viện mời tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học, hoạt động hợp tác quốc tế, nghiên cứu, khảo sát ở nước ngoài. Giảng viên thỉnh giảng được tạo điều kiện thuận lợi trong việc xét công nhận tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư; xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú và các danh hiệu khác của Nhà nước đối với người làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

2. Được đề nghị xét khen thưởng trong trường hợp có đóng góp đặc biệt vào công tác đào tạo của Học viện.

3. Giảng viên thỉnh giảng được hưởng thù lao, quyền lợi theo thỏa thuận trong hợp đồng thỉnh giảng, hợp đồng vụ việc theo quy định của Đảng, Nhà nước và của Học viện.

Chương IV

THỜI GIAN LÀM VIỆC VÀ ĐỊNH MỨC CÔNG VIỆC

Điều 14. Thời gian và định mức thời gian làm việc

1. Thời gian làm việc của giảng viên trong 1 năm để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, học tập bồi dưỡng và các nhiệm vụ chuyên môn khác là 44 tuần, tương đương 1.760 giờ hành chính.

2. Định mức thời gian làm việc của giảng viên được quy ra tổng giờ chuẩn nghĩa vụ, bao gồm: giờ chuẩn giảng dạy, giờ chuẩn nghiên cứu khoa học và giờ chuẩn nhiệm vụ khác được quy định cụ thể như sau:

Nhiệm vụ Chức danh	Giảng dạy (giờ hành chính/năm)	Nghiên cứu khoa học (giờ hành chính/năm)	Hoạt động khác (giờ hành chính/năm)
Giảng viên tập sự	900 (tương đương 100 giờ chuẩn, khuyến khích giảng viên lên lớp)	Khuyến khích	860
Giảng viên (hạng III)	900 (tương đương 230 giờ chuẩn, trong đó 115 giờ trực tiếp lên lớp)	586 (tương đương 150 giờ chuẩn)	274
Giảng viên chính (hạng II)	900 (tương đương 250 giờ chuẩn, trong đó 125 giờ trực tiếp lên lớp)	586 (tương đương 170 giờ chuẩn)	274
Giảng viên cao cấp (hạng I)	900 (tương đương 270 giờ chuẩn, trong đó 135 giờ trực tiếp lên lớp)	586 (tương đương 190 giờ chuẩn)	274

3. Thời gian và định mức thời gian làm việc được quy định tại chương này áp dụng cho các chức danh giảng viên tại Học viện (trừ giảng viên thỉnh giảng).

Điều 15. Giờ chuẩn giảng dạy và quy đổi giờ chuẩn

Việc quy đổi ra giờ chuẩn thời gian thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy của giảng viên được quy định cụ thể như sau:

TT	Nhiệm vụ	Số lượng	Hệ số quy đổi giờ chuẩn

1.	Giảng dạy (được tính giờ lên lớp trực tiếp)		
1.1	Hệ cử nhân	01 tiết	1,0
1.2	Các lớp tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức	01 tiết	2,0
1.3	Hệ cao cấp lý luận chính trị, cao học, nghiên cứu sinh, hoặc giảng dạy bằng tiếng nước ngoài (đối với môn học không phải môn ngoại ngữ)	01 tiết	2,0
1.4	Truyền đạt, quán triệt Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	01 buổi	5,0
1.5	Trợ giảng một buổi (5 tiết) đối với giảng viên tập sự/chưa đủ điều kiện lên lớp (được cấp có thẩm quyền phê duyệt lịch)	01 buổi	2,5
1.6	Dự giờ một buổi (5 tiết) (được cấp có thẩm quyền phê duyệt lịch và có biên bản họp rút kinh nghiệm)	01 buổi	2,0
2.	Chấm bút ký, hướng dẫn thảo luận, ôn tập, tổng kết giải đáp môn học, hướng dẫn học viên đi thực tế		
2.1	Chấm bút ký (dư 04 bài trở lên được tính tròn thành 1 giờ chuẩn)	06 bút ký	1,0
2.2	Tổ chức thảo luận và giải đáp	01 tiết	1,5
2.3	Hướng dẫn học viên đi thực tế	01 ngày	5,0
3.	Ra đề thi, coi thi		
3.1	Ra đề kiểm tra 01 tiết kèm đáp án	01 đề	1,0
3.2	Ra đề thi học phần kèm đáp án	01 đề	3,0
3.3	Ra đề thi tuyển sinh, đề thi tốt nghiệp kèm đáp án	01 đề	5,0
3.4	Coi kiểm tra, coi thi	60 phút	0,5
		120 phút	1,0
		180 phút	1,5
4.	Chấm bài thi hết học phần, bài thi hết môn học, tiểu luận môn học		
4.1	Chấm bài thi hết học phần, thi tốt nghiệp đối với các lớp hệ Cử nhân, hệ Cao học, hệ Cao cấp lý luận chính trị, hệ hoàn chỉnh Cao cấp lý luận chính trị	03 bài	1,0
4.2	Chấm thi vấn đáp, Hội đồng đánh giá cuối khóa các lớp Bồi dưỡng Phương pháp giảng dạy hiện đại, Phương pháp nghiên cứu khoa học	03 học viên	1,0

4.3	Chấm bài tiểu luận môn học các lớp hệ Cử nhân, Cao cấp lý luận chính trị, Cao học, Nghiên cứu sinh, lớp Bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mac-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.	03 tiểu luận	1,0
5.	Hướng dẫn viết khóa luận, luận văn, luận án, tiểu luận cuối khóa (được tính khi học viên bảo vệ thành công)		
5.1	Hướng dẫn viết khóa luận tốt nghiệp hệ Cử nhân	01 luận văn	25
5.2	Hướng dẫn viết Đề án/khóa luận tốt nghiệp hệ Cao cấp lý luận chính trị	01 khóa luận/đề án	20
5.3	Hướng dẫn viết luận văn thạc sĩ	01 luận văn	70
5.4	Hướng dẫn viết luận án tiến sĩ	01 luận án/1 hướng dẫn	200
6	Chấm, nhận xét Đề án, khóa luận tốt nghiệp, luận văn chuyên đề chuyên sâu, luận án tiến sĩ		
6.1	Nhận xét khóa luận tốt nghiệp hệ cử nhân	01 khóa luận	6,0
6.2	Chấm Đề án/ khóa luận tốt nghiệp của học viên hệ Cao cấp lý luận chính trị	01 đề án/khóa luận	6,0
6.3	Nhận xét luận văn thạc sĩ	01 luận văn	15
6.4	Nhận xét chuyên đề chuyên sâu	01 nhận xét	10
6.5	Nhận xét luận án tiến sĩ cấp cơ sở	01 luận án	30
6.6	Nhận xét luận án tiến sĩ cấp Học viện	01 luận án	30

Điều 16. Quy định về nghiên cứu khoa học

1. Giảng viên phải dành ít nhất **1/3** tổng quỹ thời gian làm việc trong năm (tương đương **586** giờ hành chính) để làm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

2. Giảng viên được miễn, giảm định mức nghiên cứu khoa học trong các trường hợp sau:

- Giảng viên được cử đi đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài: giảm 100% định mức.
- Giảng viên được cử đi học ở trong nước: cao học được giảm 30% định mức; nghiên cứu sinh được giảm 50% định mức; cao cấp, trung cấp lý luận chính trị được giảm 30% định mức; đào tạo giảng viên lý luận chính trị được giảm 50% định mức (không tính thời gian gia hạn).

3. Giảng viên tập sự, thử việc nếu thiếu định mức giờ chuẩn nghiên cứu khoa học, có thể lấy khối lượng giờ thực hiện nhiệm vụ khác để tính bù vào.

4. Việc giao và triển khai thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cho giảng

viên phải phù hợp với điều kiện, tiềm lực khoa học, và năng lực chuyên môn của giảng viên.

5. Mỗi năm, giảng viên phải hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được giao tương ứng với chức danh hoặc vị trí công việc đang đảm nhiệm. Kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên được đánh giá thông qua các sản phẩm nghiên cứu khoa học cụ thể quy định tại khoản 8 Điều này. Không tính giờ nghiên cứu khoa học đối với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học thực hiện quá hạn hoặc không được nghiệm thu hoặc nghiệm thu loại không đạt.

6. Đối với giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo quy định, thủ trưởng đơn vị căn cứ mức độ, hoàn cảnh cụ thể để xem xét khi đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm, bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng và giải quyết các chế độ, chính sách liên quan; đồng thời, cho phép bù giờ chuẩn giảng dạy sang giờ nghiên cứu khoa học đối với những giảng viên này.

7. Quy đổi ra giờ chuẩn thời gian thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học (được tính khi nhiệm vụ khoa học được nghiệm thu) của giảng viên như sau:

TT	Nhiệm vụ	Giờ chuẩn/năm
1.	Đề tài nghiên cứu khoa học các cấp	
1.1	Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước	300
1.2	Chủ nhiệm 01 nhánh đề tài cấp Nhà nước; chủ nhiệm đề tài cấp Bộ, tỉnh, cấp Bộ trọng điểm	250
1.3	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp cơ sở	150
1.4	Thành viên tham gia các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp	- Thư ký đề tài = 30% mức giờ của Chủ nhiệm. - 70% mức giờ của Chủ nhiệm cùng cấp chia đều cho các thành viên tham gia (theo đăng ký tham gia trong đề tài)
2.	Biên soạn giáo trình, tập bài giảng, sách chuyên khảo, sách tham khảo được nghiệm thu và xuất bản	350 giờ chuẩn/01 công trình. Công trình thực hiện tập thể, chủ biên được hưởng $\frac{1}{2}$ số giờ định mức, $\frac{1}{2}$ số giờ còn lại chia đều cho các thành viên khác. Công

		<i>trình có 2 người thì chủ biên được hưởng 2/3 số giờ định mức</i>
3.	Xây dựng đề án, dự án cấp quốc gia được phê duyệt	<i>Đề án thực hiện tập thể thì chủ nhiệm được hưởng 1/2 số giờ định mức, 1/2 số giờ còn lại chia đều cho các thành viên khác.</i>
3.1.	Đề án, dự án cấp quốc gia	300 giờ chuẩn/đề án.
3.2.	Đề án, dự án cấp Bộ	250 giờ chuẩn/đề án
4.	Báo cáo kiến nghị	
4.1.	Cấp Nhà nước	200 giờ chuẩn/báo cáo
4.2.	Cấp Bộ	150 giờ chuẩn/báo cáo
4.3.	Cấp cơ sở	75 giờ chuẩn/báo cáo
5.	Bài báo được đăng trên tạp chí; báo cáo khoa học được in trong kỷ yếu hội thảo được xuất bản	
5.1	Bài báo công bố trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus hoặc được in trong sách xuất bản bởi nhà xuất bản thuộc danh mục ISI/Scopus	200 giờ chuẩn/bài
5.2	Bài báo công bố trên tạp chí quốc tế không thuộc danh mục ISI/SCOPUS	100 giờ chuẩn/bài
5.3	Bài báo công bố trên tạp chí khoa học trong nước (có ISSN) được Hội đồng Chức danh Giáo sư nhà nước công nhận 1 điểm , kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia	100 giờ chuẩn/bài
5.4	Bài báo công bố trên tạp chí khoa học trong nước (có ISSN) được Hội đồng Chức danh Giáo sư nhà nước công nhận 0,75 điểm	75 giờ chuẩn/bài
5.5	Bài báo công bố trên tạp chí khoa học trong nước (có ISSN) được Hội đồng Chức danh Giáo sư nhà nước công nhận 0,25 đến 0,5 điểm	50 giờ chuẩn/bài
5.6	Bài báo công bố trên tạp chí khoa học trong nước (có ISSN) nhưng không được Hội đồng chức danh	40 giờ chuẩn/bài

	Giáo sư nhà nước tính điểm		
5.7	Bài báo công bố trên tạp chí, bản tin (không có ISSN)	20 giờ chuẩn/bài	
5.8	Báo cáo khoa học in trong kỷ yếu hội thảo quốc tế phù hợp với chuyên ngành (có ISBN)	100 giờ chuẩn/bài	
5.9	Báo cáo khoa học in trong kỷ yếu hội thảo khoa học cấp Học viện, bộ hoặc tương đương (có ISBN)	60 giờ chuẩn/bài	
5.10	Báo cáo khoa học in trong kỷ yếu hội thảo khoa học cấp viện, Học viện trực thuộc hoặc tương đương	50 giờ chuẩn/bài	
5.11	Báo cáo khoa học in trong kỷ yếu hội thảo khoa học cấp khoa hoặc tương đương	40 giờ chuẩn/bài	
5.12	Bài báo khoa học công bố trên trang vietnamthinhvuong	40 giờ chuẩn/bài	
5.13	Bài báo khoa học công bố trên các báo điện tử, trang tin điện tử	20 giờ chuẩn/bài	
	<i>Bài báo có nhiều tác giả, thì tác giả đứng tên đầu tiên được tính 1/2 số giờ định mức, 1/2 số giờ còn lại chia đều cho các tác giả khác. Trong trường hợp bài báo có 2 tác giả thì chia đôi số giờ định mức cho mỗi tác giả.</i>		
6.	Tham gia Hội đồng khoa học các cấp	Chủ tịch	Thành viên
6.1	Hội đồng thẩm định đề cương/thuyết minh nhiệm vụ khoa học		
	- Cấp Nhà nước	20	15
	- Nhánh cấp Nhà nước, đề tài cấp Bộ,	15	10
	- Cấp cơ sở	6	4
6.2	Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ khoa học		
	- Cấp Nhà nước	25	20
	- Nhánh cấp Nhà nước, đề tài cấp Bộ,	20	15
	- Cấp cơ sở	10	6

Điều 17. Định mức giờ chuẩn giảng dạy đối với giảng viên được bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo, quản lý hoặc kiêm nhiệm một số công tác khác

1. Định mức giờ chuẩn giảng dạy của giảng viên giữ chức danh lãnh đạo quản lý hoặc kiêm nhiệm một số công tác khác được thực hiện theo khung dưới đây (tỉ lệ % định mức giờ chuẩn giảng dạy cả năm cho từng chức danh)

TT	Chức danh, chức vụ	Định mức giờ
----	--------------------	--------------

		chuẩn phải thực hiện/ năm
1	Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	10%
2	Phó Giám đốc, Phó Bí thư Đảng ủy Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	15%
3	Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Học viện trực thuộc; Chủ tịch Hội đồng Trường Học viện Báo chí và Tuyên truyền	15%
4	Phó Giám đốc Học viện trực thuộc	20%
5	Cấp trưởng, cấp phó các đơn vị chức năng, báo chí, thông tin, xuất bản, Phó trưởng ban chuyên trách Đảng ủy Học viện, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy, Trưởng các Ban của Đảng ủy	20%
6	Phó Bí thư Đảng ủy Học viện trực thuộc	30%
7	Viện trưởng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Trưởng khoa và tương đương tại các Học viện trực thuộc	70%
8	Phó Viện trưởng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Phó Trưởng khoa và tương đương tại các Học viện trực thuộc; Chủ tịch Hội đồng khoa học Học viện	80%
9	Bí thư chi bộ, Trưởng ban thanh tra nhân dân, Trưởng ban nữ công, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Bí thư Đoàn Thanh niên	85%
10	Phó Bí thư chi bộ, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy, Phó Trưởng các Ban của Đảng ủy, Phó Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Phó Trưởng ban Nữ công, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	90%
11	Giảng viên làm công tác quốc phòng, quân sự không chuyên trách quy định tại Nghị định số 168/2018/NĐ-CP	80%
12	Giảng viên kiêm giảng không giữ chức vụ quản lý	50%
13	Giảng viên làm chủ nhiệm lớp (Cao cấp lý luận chính trị, cử nhân, cao học, nghiên cứu sinh,...), được giảm 5% định mức/lớp	
14	Giảng viên đang là quân nhân dự bị, tự vệ được triệu tập huấn luyện, diễn tập hàng năm, thời gian tham gia huấn luyện, diễn tập được tính quy đổi 2,5 giờ chuẩn giảng dạy/ 01 ngày làm việc.	

2. Giảng viên làm công tác Đoàn thanh niên, Hội Sinh viên, Hội Liên hiệp thanh niên thực hiện theo Quyết định số 13/2013/QĐ-TTg ngày 06/02/2013 của

Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam trong các cơ sở giáo dục và cơ sở dạy nghề.

3. Giảng viên làm công tác công đoàn thực hiện theo Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT ngày 28/3/2016 quy định chế độ giảm định mức giờ dạy cho giáo viên, giảng viên làm công tác công đoàn không chuyên trách trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

3. Giảng viên kiêm nhiệm nhiều chức vụ thì áp dụng định mức giờ chuẩn ở mức thấp nhất và hưởng một mức miễn giảm cao nhất.

Điều 18. Miễn giảm tổng định mức giờ chuẩn giảng dạy của giảng viên trong năm

1. Giảng viên trong thời gian nghỉ thai sản thì định mức giờ chuẩn được tính như sau:

a) Giảng viên nữ nghỉ thai sản

Giờ chuẩn giảm trừ = Định mức giảng dạy/10 tháng x Số tháng được nghỉ theo quy định.

b) Giảng viên nữ nuôi con nhỏ sau khi nghỉ thai sản dưới 12 tháng

Giờ chuẩn giảm trừ = (Định mức giảng dạy x 20%)/10 tháng x Số tháng nuôi con nhỏ dưới 12 tháng.

c) Giảng viên nữ nuôi con nhỏ từ 13 - 36 tháng (không tròn cả năm)

Giờ chuẩn giảm trừ = (Định mức giảng dạy x 10%)/10 tháng x Số tháng nuôi con nhỏ dưới 36 tháng.

2. Giảng viên được cử đi học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đi công tác thì được hưởng tỷ lệ miễn giảm theo cách tính sau:

a) Giảng viên được cử đi công tác, đi đào tạo, bồi dưỡng tập trung liên tục mỗi đợt từ 30 ngày trở lên thì cứ mỗi 30 ngày được giảm 10% giờ nghỉ vụ của năm nhưng tối đa không quá 100%. Trong một năm được cử đi nhiều đợt liên tục thì cộng dồn để tính tỷ lệ miễn giảm tương ứng, số ngày lẻ cuối cùng nhiều hơn 15 ngày được tính tròn thành 30 ngày.

b) Giảng viên được cử đi đào tạo, bồi dưỡng hệ không tập trung (cao học, nghiên cứu sinh, cao cấp lý luận chính trị...) được giảm 50% định mức giờ giảng.

c) Giảng viên được cử đi học tập trung liên tục từ 10 tháng trở lên được giảm 100% định mức giờ giảng.

d) Các trường hợp miễn giảm đặc biệt khác do Giám đốc Học viện (Học viện trực thuộc) xem xét, quyết định.

Chương V

QUẢN LÝ, ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN

Điều 19. Quản lý hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học

1. Lãnh đạo viện (khoa) chịu trách nhiệm quản lý khối lượng, chất lượng giảng dạy của từng giảng viên thuộc quyền quản lý.

2. Lãnh đạo viện (khoa) có trách nhiệm bố trí giờ giảng cho giảng viên. Trường hợp giảng viên chưa đủ định mức giờ chuẩn trong năm thì lãnh đạo đơn vị giảng dạy có trách nhiệm sắp xếp, phân công giảng viên tham gia giảng dạy hoặc làm nhiệm vụ khác để đảm bảo đủ định mức giờ chuẩn theo quy định.

3. Giảng viên có trách nhiệm hoàn thành đủ số giờ trực tiếp lên lớp theo định mức quy định; thống kê toàn bộ khối lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác (trừ khối lượng công việc đã được chi trả trực tiếp) kèm minh chứng (lịch giảng và các sản phẩm khoa học...).

4. Giảng viên có thể lấy khối lượng nghiên cứu khoa học để bù số giờ chuẩn giảng dạy (nếu thiếu) theo hệ số quy đổi 04 giờ nghiên cứu khoa học tính bù 01 giờ chuẩn giảng dạy; ngược lại, nếu giảng viên không đủ khối lượng nghiên cứu khoa học, có thể lấy khối lượng giờ giảng dạy để bù theo hệ số quy đổi 01 giờ chuẩn giảng dạy bù 04 giờ nghiên cứu khoa học.

Điều 20. Khối lượng công tác của giảng viên quy ra giờ chuẩn được thống kê để tính cho từng người.

1. Số giờ vượt định mức giờ chuẩn được thanh toán với điều kiện đã hoàn thành kế hoạch nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tự học và thanh toán theo từng năm.

2. Giảng viên giảng dạy ở các lớp bồi dưỡng ngắn hạn dưới 6 tháng và đã được thanh toán tiền thù lao thì không được tính vào tổng số giờ chuẩn hằng năm (trên cơ sở đảm nhiệm có chất lượng nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu ở Học viện).

3. Giảng viên giảng dạy vượt giờ chuẩn theo quy định được thanh toán vượt giờ. Mức thanh toán vượt giờ được tính theo quy định của pháp luật và Quy chế chi tiêu nội bộ của Học viện (Học viện trực thuộc).

Điều 21. Quản lý, đánh giá giảng viên

Căn cứ vào quy định đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân của pháp luật và của Học viện, thủ trưởng đơn vị giảng dạy có trách nhiệm trực tiếp quản lý, nhận xét, đánh giá, xếp loại giảng viên thuộc đơn vị mình trực tiếp quản lý theo nguyên tắc công khai, dân chủ.

Căn cứ kết quả đánh giá hàng năm, thủ trưởng đơn vị giảng dạy có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sắp xếp, sử dụng cho phù hợp với năng lực, trình độ của giảng viên.

Điều 22. Quy định kéo dài thời gian làm việc đối với giảng viên đủ tuổi nghỉ hưu

Giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư và giảng viên có trình độ tiến sĩ được kéo dài thời gian làm việc kể từ khi đủ tuổi nghỉ hưu để giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

Điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định của Nhà nước và của Học viện.

Điều 23. Công nhận, sử dụng, quản lý giảng viên kiêm nhiệm

1. Công nhận giảng viên kiêm nhiệm

a) Đối tượng có nguyện vọng tham gia giảng dạy kiêm nhiệm, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy theo yêu cầu chuyên môn, có đơn đề nghị (có sự đồng ý của thủ trưởng đơn vị đang công tác) gửi đơn vị giảng dạy, nghiên cứu.

b) Thủ trưởng đơn vị giảng dạy xem xét nhu cầu, đánh giá chuyên môn của người có đơn đề nghị và ý kiến của Hội đồng khoa học đơn vị, phối hợp với cơ quan tổ chức - cán bộ báo cáo Giám đốc Học viện (Học viện trực thuộc) ra quyết định công nhận giảng viên kiêm nhiệm.

c) Giám đốc Học viện (Học viện trực thuộc) ra quyết định phân công giảng viên kiêm nhiệm về các viện (khoa) theo đăng ký tự nguyện của giảng viên, bảo đảm đúng yêu cầu chuyên môn và có sự chấp thuận của lãnh đạo đơn vị.

2. Sử dụng, quản lý giảng viên kiêm nhiệm

a) Hàng năm, các đơn vị nghiên cứu, giảng dạy có trách nhiệm bố trí giờ giảng cho giảng viên kiêm nhiệm được phân công về đơn vị mình tối thiểu bằng 25% định mức giờ chuẩn của ngạch giảng viên tương đương.

b) Mỗi cán bộ chỉ được tham gia giảng dạy kiêm nhiệm không quá 03 đơn vị nghiên cứu, giảng dạy.

c) Các vụ, đơn vị chức năng, thông tin, báo chí, xuất bản tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ là giảng viên kiêm nhiệm thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy. Phối hợp với đơn vị nghiên cứu giảng dạy nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy làm căn cứ bổ sung cho việc đánh giá, xếp loại và bình xét các danh hiệu thi đua hàng năm đối với giảng viên kiêm nhiệm.

Điều 24. Công nhận, sử dụng, quản lý giảng viên thỉnh giảng

1. Công nhận giảng viên thỉnh giảng

a) Căn cứ nhu cầu công tác giảng dạy của đơn vị nghiên cứu, giảng dạy và khả năng tham gia của giảng viên, thủ trưởng đơn vị đề xuất danh sách đề nghị Giám

đốc Học viện (Học viện trực thuộc) (qua Vụ/Ban Tổ chức – Cán bộ) quyết định công nhận giảng viên thỉnh giảng.

b) Giám đốc Học viện đề xuất danh sách và đề nghị Ban Bí thư Trung ương Đảng ra quyết định công nhận cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý làm giảng viên thỉnh giảng cao cấp của Học viện.

c) Trên cơ sở danh sách giảng viên thỉnh giảng đã được phê duyệt, căn cứ kế hoạch đào tạo, đơn vị nghiên cứu, giảng dạy phối hợp với đơn vị quản lý đào tạo mời giảng viên thỉnh giảng.

2. Sử dụng, quản lý giảng viên thỉnh giảng

a) Thủ trưởng đơn vị nghiên cứu, giảng dạy bố trí kế hoạch giảng dạy hợp lý, sử dụng có hiệu quả đội ngũ giảng viên thỉnh giảng kết hợp hài hòa với việc sử dụng đội ngũ giảng viên cơ hữu của đơn vị.

b) Hạn mức giờ thỉnh giảng: Tổng số giờ thỉnh giảng một năm của một giảng viên thỉnh giảng không vượt quá tổng định mức giờ giảng dạy theo quy định của giảng viên hạng I, hạng II, hạng III.

Điều 25. Khen thưởng, kỷ luật

1. Khen thưởng: Giảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, có thành tích xuất sắc trong giảng dạy và thực hiện nhiệm vụ được khen thưởng theo quy định của pháp luật và của Học viện về thi đua, khen thưởng.

2. Kỷ luật: Giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ hoặc có hành vi vi phạm pháp luật và các quy định của Học viện thì bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Học viện.

Điều 26. Trách nhiệm của Giám đốc Học viện (Học viện trực thuộc)

Giám đốc Học viện (Học viện trực thuộc) có trách nhiệm quản lý, bố trí và sử dụng có hiệu quả đội ngũ giảng viên. Thường xuyên chăm lo công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để giảng viên phấn đấu vươn lên hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Quy định này thay thế Quy chế giảng viên của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 1211-QĐ/HVCTQG ngày 01/4/2015 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Quy định về giảng viên thỉnh giảng, kiêm nhiệm của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban

hành kèm theo Quyết định số 1212-QĐ/HVCTQG ngày 01/4/2015 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Điều 28. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, các cơ quan chức năng và các giảng viên trong toàn hệ thống Học viện có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo Giám đốc Học viện (qua Vụ Tổ chức - Cán bộ) để xem xét sửa đổi, bổ sung. *✱*

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Học viện,
- Thường trực Đảng ủy Học viện,
- Các đơn vị trực thuộc Học viện,
- Lưu: VT, TCCB.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Thắng